

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **42** /2022/HS-ST
Ngày: 22/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhã Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Phan Xuân Thắng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Y S Bkrông, sinh năm 1991 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê Đê. Tôn giáo: Tin Lành. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Nơi cư trú: Buôn K, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Con ông: Y LN, sinh năm 1968 hiện làm nông ở buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Con bà: H N B (đã chết); Bị cáo là con một trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2022; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar. ***Bị cáo có mặt tại phiên tòa.***

2. Họ và tên: Y K Byă, sinh năm 2003 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê Đê. Tôn giáo: Tin Lành. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Nơi cư trú: B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Con ông: Y B Niê, sinh năm 1980; Con bà: H H Byă, hiện cùng đang làm nông tại buôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar. ***Bị cáo có mặt tại phiên tòa.***

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị H Bkrông, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Buôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt.*

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y K Byă và Y S Bkrông đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 02/6/2022, Y K Bya đang ở nhà thì Y S Bkrông gọi điện thoại rủ góp tiền đi mua ma túy về sử dụng chung, nhưng do không có tiền nên Y K Bya nói Y S Bkrông cho mượn 100.000 đồng để góp mua ma túy thì Y S Bkrông đồng ý. Một lúc sau, Y S Bkrông điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-327.17 đến nhà và đưa số tiền 300.000 đồng cho Y K Bya; trong đó, 200.000 đồng của Y S Bkrông, 100.000 đồng cho Y K Bya mượn. Sau khi Y K Bya cầm tiền, Y S Bkrông điều khiển xe chở Y K Bya đến huyện Ea Kar để mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đến khu vực phía sau chợ thị trấn Ea Kar dò hỏi và biết người đàn ông tên Y K có bán ma túy. Gặp K, Y K Bya đưa số tiền 300.000 đồng, thì K đưa lại 01 ống thủy tinh (cóng) và 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet, kiểm tra bên trong thấy có 01 túi zip bằng nhựa màu trắng đựng ma túy đá. Y K Bya bỏ ống thủy tinh vào túi quần sau, còn gói thuốc lá cầm trên tay phải rồi Y S Bkrông chở về nhà để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực thuộc thôn An Cư, xã Cư Huê, huyện Ea Kar thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Ea Kar phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy vừa mua được theo quy định Pháp luật.

* Tại Bản kết luận giám định số 522/KL-KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt bên trong 01 gói Zip bằng nhựa trắng, kích thước 04cm x 06cm được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng: 0,2935, loại: Methamphetamine; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2362 gam.

***Vật chứng tạm giữ:**

- 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet, bên trong để 01 túi Zip bằng nhựa màu trắng, kích thước 4cm x 6cm đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt (Y K Byă giao nộp);
- 01 ống thủy tinh (cóng);
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 47T1-327.17 nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu sơn bạc;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh (thu giữ của Y K Byă);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen (thu giữ của Y S Bkrông Bkrông).

Ngày 24/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra quyết định xử lý vật chứng số 24 về việc trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47T1-327.17 nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu sơn bạc cho bà H H Bkrông là chủ sở hữu hợp pháp.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Y S Bkrông và Y K Byă, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo Y S Bkrông và Y K Byă thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã công bố, cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar thực hành quyền công tố và kiểm sát việc xét xử sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Y S Bkrông và bị cáo Y K Byă về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, **điểm s khoản 1,2 Điều 51** Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y S Bkrông từ **12 tháng đến 15 tháng tù.**

Xử phạt bị cáo Y K Byă **12 tháng đến 15 tháng tù.**

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ **Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.**

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: khối lượng 0,2362gam, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet, bên trong để 01 túi Zip bằng nhựa màu trắng, kích thước 4cm x 6cm và 01 ống thủy tinh (cóng).

Đề nghị sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, là phương tiện mà Y K Byă, Y S Bkrông dùng vào việc phạm tội.

Đối với xe mô tô biển số 47T1-327.17 bà H H Bkrông là chủ sở hữu, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 24 về việc trả lại xe mô tô cho bà H H Bkrông là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

*Các vấn đề khác: Đối với đối tượng có tên Y K là người bán ma túy cho Y S Bkrông và Y K Byă, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

* **Các bị cáo** Y S Bkrông và Y K Byă không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện EaKar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo và đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra những người này đều đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, nên vào khoảng 15 giờ ngày 02/6/2022, Y S Bkrông rủ Y K Byă góp tiền mua ma túy để sử dụng, có khối lượng: 0,2935, loại: Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Y S Bkrông và Y K Byă đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...’.

[3] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội.

Các bị cáo Y S Bkrông và Y K Byă đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm Hình sự nên phải nhận thức được: Ma túy là dược liệu hướng thần, là chất gây nghiện, do nhà nước độc quyền quản lý. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên các bị cáo đã đi đến con đường phạm tội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng của các bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, hạn chế khả năng lao động, giảm sút về kinh tế và tình cảm đối với gia đình. Mà hành vi đó còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền trật tự trị an và an toàn xã hội. Tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn ngày một gia tăng, gây mất ổn định cho cuộc sống của người dân. Do vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Y S Bkrông và Y K Byă phạm tội đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có việc phân công nhiệm vụ, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không có tính tổ chức. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, Y S Bkrông là người khởi xướng, rủ rê, cho Y K Bya mượn tiền và đưa tiền cho Y K Bya, điều khiển xe chở Y K Bya. Y K Bya là người trực tiếp mua ma túy. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt sao cho tương xứng với hành vi của từng bị cáo nên cần áp dụng mức hình phạt đối với Y S Bkrông là cao hơn Y K Bya là phù hợp.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Cả hai bị cáo không có tiền án, tiền sự. Không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, và đều là người đồng bào dân tộc thiểu số nên bị cáo Y S Bkrông và Y K Byă được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật sau khi giám định có trọng lượng 0,2362gam, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet, 01 túi Zip bằng nhựa màu trắng, kích thước 4cm x 6cm và 01 ống thủy tinh (cóng) là công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh (thu giữ của Y K Byă) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen (thu giữ của Y S Bkrông

Bkrông) là phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển số 47T1-327.17 do bị cáo Y S Bkrông đã sử dụng làm phương tiện phạm tội thuộc quyền sở hữu của bà H H Bkrông, bà H H Bkrông không biết bị cáo Y S Bkrông sử dụng vào mục đích phạm tội, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 24 về việc trả lại xe mô tô cho bà H H Bkrông là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với đối tượng có tên K là người bán ma túy cho Y S Bkrông và Y K Byă, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch. Nên khi cơ quan điều tra xác định rõ căn cước, nhân thân của K sẽ tiến hành xử lý sau.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án, buộc các bị cáo Y S Bkrông và Y K Byă mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Y S Bkrông và Y K Byă phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y S Bkrông **01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt **tạm giữ, tạm giam ngày 02/6/2022**.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y K Byă **01 (một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt **tạm giữ, tạm giam ngày 02/6/2022**.

2. **Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự..

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh (thu giữ của Y K Byă) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen (thu giữ của Y S Bkrông).

-Tịch thu, tiêu hủy 0,2362gam, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet, 01 túi Zip bằng nhựa màu trắng, kích thước 4cm x 6cm và 01 ống thủy tinh (cóng).

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2022 của Công an huyện EaKar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar).

3. **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án. Bị cáo Y S Bkrông và Y K Byă mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. .

4. **Về quyền kháng cáo:**

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện EaKar ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện EaKar;
- HSNV Công an huyện EaKar;
- Chi cục T.H.A DS huyện EaKar;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhã Phương